

Ngày 24/01/2019

NHÂN DANH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn.

Ông Lê Minh Nhân.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu, Thư ký Toà án Thiệu Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019 mở phiên toà công khai tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Đình T - Sinh ngày 19 tháng 04 năm 1994.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn ĐH xã TH, huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 01/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ngoài hôn thú chưa xác định được bố, Con bà: Phùng Thị T - Sinh năm: 1961, hiện trú tại xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chưa vợ con. Không tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 13/11/2018.

- Người Bị hại:

1. Lê Thi X,- sinh năm 1982

Trú tại: Thôn ĐH, xã TH, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

2. **Trình Văn Đ** - sinh năm 1988

Trú tại: Thôn ĐH, xã TH, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

- Người bào chữa cho bị cáo chữa cho bị cáo: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/10/2018 Lê Đình T sang nhà chị Lê Thị X ở thôn ĐH, xã TH là hàng xóm với nhà T chơi thì thấy chị X đếm tiền và cất trong tủ quần áo ở buồng

ngủ của chị X. Đến khoảng 7h sáng ngày 17/10/2018 anh Trịnh Văn Đ chồng của chị X nhờ Lê Đình T sang nhà cắt tóc cho anh Đ và cả hai đi về nhà anh Đ. Về đến nhà anh Đ do nhà không có kéo nên anh Đ đi mượn kéo, T ngồi hút thuốc lào ở hè trong nhà bà Hồng mẹ của anh Đ đang quét dọn ngoài vườn, chị X vợ anh Đ đang nấu rượu ở trong bếp. Lợi dụng lúc nhà chị X không có ai để ý, T đã lén lút đi vào trong buồng, lục tủ quần áo tìm kiếm một lúc thì sờ thấy một túi ni lông, T lôi chiếc túi ni lông ra thấy bên trong có đựng tiền, T cất túi ni lông đựng tiền vào cặp quần của mình rồi đi ra sân nhà chị X, lúc này chị X vẫn đang nấu rượu trong bếp, không chào hỏi ai T bỏ về nhà, rồi vòng ra phía sau nhà vệ sinh nhà T quan sát thấy không có người T lôi túi ni lông ra đếm số tiền có tổng là 15.000.000đ(mười lăm triệu đồng) đều là tiền Polyme có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), T cầm tiền bỏ vào trong người và vứt túi ni lông màu xanh ngay phía sau nhà vệ sinh. Khi gia đình ăn cơm trưa xong, T đi lên nhà Nguyễn Khắc Ba ở thôn Đông Mỹ 2, xã TH chơi sau đó cả hai lên thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa ăn uống, mua sắm hết 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) ăn xong T rủ Ba đi hát Karaoke tại quán nhà anh La Đình Tâm thôn Khánh Hội, xã TH. Khi hát xong, T lấy ra 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đưa cho Ba thanh toán tiền hát. Sau đó T có nhờ Ba giữ hộ 13.000.000đ(mười ba triệu đồng). Trước sự truy xét của Cơ quan CSĐT công an huyện Thiệu Hóa, biết không thể trốn tránh nên cùng ngày T đã đến Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú khai báo toàn bộ nội dung sự việc trộm cắp tài sản tại nhà chị Lê Thị X.

Quá trình điều tra Lê Đình T đã thành khẩn khai báo lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã thu thập được. Vật chứng trong vụ án đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa trong đơn không yêu cầu bồi thường thêm về mặt dân sự, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, của nhân chứng cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Thiệu Hoá tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Đề nghị áp dụng Khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và 2 điều 51, khoản 1 và 2 điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đình T từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường thêm về mặt dân sự nên viện kiểm sát không có đề nghị gì.

Bào chữa cho Lê Đình T, bà Bà Lương Thanh Vân trình bày: Lê Đình T thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" như kết luận của đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa là có căn cứ, tuy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nhưng không đáng kể vì giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã đầu thú thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. **Ngoài ra Lê Đình T thuộc hộ cận nghèo đề nghị miễn án phí cho Lê Đình T, theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 / 12 / 2016.**

Bị cáo nhận tội, không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần tố tụng và hành vi tố tụng:

Cơ quan điều tra công an huyện Thiệu Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật về thời hạn điều tra, truy tố, các biên bản hỏi cung và các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra đã được T thủ đúng với các quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa công khai Lê Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ đúng như cáo trạng đã nêu và đã được kiểm tra, thẩm định tại phiên tòa từ đó đủ cơ sở xác định:

Khoảng 07 giờ ngày 17/10/2018 anh Trịnh Văn Đ chồng chị Lê Thị X ở thôn ĐH, xã TH là hàng xóm với nhà T, nhờ Lê Đình T sang nhà cắt tóc cho anh Đ do nhà không có kéo nên anh Đ đi mượn kéo, T ngồi chờ và hút thuốc lào ở hè nhà anh Đ lúc này bà Hồng mẹ của anh Đ đang quét dọn ngoài vườn, chị X vợ anh Đ đang nấu rượu ở trong bếp. Biết nhà anh Đ, chị X có tiền lợi dụng không có ai để ý, T đã lén lút đi vào trong buồng, lục soát trong tủ quần áo tìm kiếm thấy số tiền chị X bỏ trong túi ni lông, T đã lấy số tiền này nhét vào cặp quần của mình rồi đi ra sân và về nhà cất dấu sử dụng cho bản thân.

Sau khi trộm cắp được 15.000.000đ của gia đình chị X, T lên nhà Nguyễn Khắc Ba ở thôn Đông Mỹ 2, xã TH rủ Ba đi chơi, cùng ba ăn uống chơi bời hết 2.000.000đ còn lại 13.000.000đ(mười ba triệu đồng). T đưa cho Ba nhờ Ba giữ hộ.

Vụ án được phát giác, biết không thể trốn tránh được nên cùng ngày T đã đến Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú khai báo toàn bộ nội dung sự việc trộm cắp tài sản tại nhà chị Lê Thị X.

Hành vi của Lê Đình T đã cấu thành tội trộm cắp tài sản có giá trị là 15.000.000 đồng, từ đó đủ cơ sở kết luận: Lê Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hoá truy tố trước Toà là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy:

Đây là vụ án trị an xâm phạm trật tự an toàn xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, ảnh hưởng lớn đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, về nhận thức bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp tài sản của chị Lê Thị X làm tài sản riêng cho bản thân để hòng hưởng thụ trên sức lao động của người khác. Do vậy đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung. Song xét thấy bị cáo lần đầu phạm tội trong trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã đầu thú và trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm điểm i, b, s khoản 1 và 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xem xét lượng giảm cho bị cáo một phần để bị cáo thấy được sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú ổn định, xét thấy việc bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian không cần thiết, cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục thành người lương thiện.

Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, lần đầu phạm tội đã trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu, là hộ cận nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu bồi thường gì thêm miễn xét.

[5]Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật
Tù các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Lê Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và 2 điều 51, khoản 1 và 2 điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Đình T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Đình T cho UBND xã TH, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Lê Đình T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới để giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. theo quy định tại khoản 02 điều 6 nghị quyết Số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí; Điều 21, khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Tiểu mục 1 Mục I; phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Buộc Lê Đình T phải nộp 200.000đ án phí HSST

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, Tuyên bố bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- VKS Thiệu Hoá
- VKS tỉnh Thanh Hoá
- Công an huyện Thiệu Hoá
- Bị cáo, bị hại, người có qnlvlq
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ tọa phiên toà

Lê Văn Hà

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TOÀ**

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN

Lê Minh Nhân

Lê Dũng Tấn

Lê Văn Hà

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá -tỉnh Thanh Hoá

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hà

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn và ông Lê Minh Nhân.

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi 9 giờ 30 ngày 28 tháng 8 năm 2018. Tại phòng nghị án, hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự

Lê Quang Dự , Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 02 năm 1984 tại xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Nơi cư trú: xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Bị Viện kiểm sát huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, truy tố về tội: "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Lê Quang Dự phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Về điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng và án phí.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và 2 điều 51, khoản 1 và 2 điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Lê Quang Dự 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Lê Quang Dự cho UBND xã Thiệu Giang, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Lê Quang Dự thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú mới để giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. theo quy định tại khoản

02 điều 6 nghị quyết Số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Vật chứng đang được quy trữ tại quỹ của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, theo biên bản giao nhận số 22 ngày 06/ 9/2018.

Áp dụng điểm b khoản 2; điểm a khoản 3; điều 106 BLTTHS

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.000.000đ là thu nhập bất chính của Lê Quang Dự (Một triệu đồng).

Trả lại tiền hợp pháp cho dự 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí; Điều 21, khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Tiểu mục 1 Mục I; phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Buộc Lê Quang Dự phải nộp 200.000đ án phí HSST

Tuyên bố quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo luật định

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHIÊN TOÀ**

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ

Lê Minh Nhân

Lê Dũng Tấn

Lê Văn Hà

TAND HUYỆN THIỆU HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

TỈNH THANH HÓA

Số:02/2019/QĐXXST-HS

Độc Lập – Tự do- Hạnh phúc

Thiệu Hóa, ngày 09 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

ĐƯA VỤ ÁN RA XÉT XỬ SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA – THANH HÓA

Căn cứ vào các điều 45, 255 và 277 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.Đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo:

Lê Đình T, Sinh ngày 19/4/1994.

Nơi ĐKKHKT:Thôn ĐH, xã TH, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay:Thôn ĐH, xã TH, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Thời gian mở phiên tòa: 07 giờ 30 ngày 24 tháng 01 năm 2019

Địa điểm mở phiên tòa: Trụ sở tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Vụ án được xét xử công khai.

Điều 2.

1. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Tấn, Ông Lê Minh Nhân

Hội thẩm nhân dân dự khuyết: Ông Nguyễn Văn Chinh

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên
VKSND huyện Thiệu Hóa – Thanh Hóa.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu – Thư ký Tòa án Thiệu Hóa, 2.

Những người tham gia tố tụng:

Người bị hại:

1. Lê Thị X,- sinh năm 1982

Trú tại: Thôn ĐH, xã TH, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

2. Trịnh Văn Đ - sinh năm 1988

Trú tại: Thôn ĐH, xã TH, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

- Người bào chữa cho bị cáo chữa cho bị cáo: Bà Lương Thanh Vân – Trợ giúp
viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thiệu Hoa

Thẩm phán

- Bị cáo, bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Hà

CÁO TRẠNG
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Căn cứ các điều 41, 236, 239 và 243 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 33/KTVA ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Quyết định khởi tố bị can số 71/KTBC ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đối với Lê Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Bản kết luận điều tra số 01/KL-CSĐT ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Ngày 16/10/2018 Lê Đình T sang nhà chị Lê Thị X ở thôn ĐH, xã TH là hàng xóm với nhà T chơi thì thấy chị X đếm tiền và cất trong tủ quần áo ở buồng ngủ của chị X. Đến khoảng 7h sáng ngày 17/10/2018 anh Trịnh Văn Đ chồng của chị X đến nhờ Lê Đình T sang nhà cắt tóc cho anh Đ và cả hai đi về nhà anh Đ. Khi đến nhà anh Đ do nhà không có kéo nên anh Đ đi mượn kéo, T ngồi hút thuốc lào ở hè thấy bà Hồng mẹ của anh Đ đang quét dọn ngoài vườn, chị X vợ anh Đ đang nấu rượu ở trong bếp. Lợi dụng lúc nhà chị X không có ai để ý, T đã lén lút đi vào trong buồng, lục tủ quần áo tìm kiếm một lúc thì sờ thấy một túi ni lông, T lôi chiếc túi ni lông ra thấy bên trong có đựng tiền, T cất túi ni lông đựng tiền vào cặp quần của mình rồi đi ra sân nhà chị X, lúc này chị X vẫn đang nấu rượu trong bếp, không chào hỏi ai T bỏ về nhà, rồi vòng ra phía sau nhà vệ sinh nhà T quan sát thấy không có người T lôi túi ni lông ra đếm số tiền có tổng là 15.000.000đ(mười lăm triệu đồng) đều là tiền Polyme có mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), T cầm tiền bỏ vào trong người và vứt túi ni lông màu xanh ngay phía sau nhà vệ sinh. Khi gia đình ăn cơm trưa xong, T đi lên nhà Nguyễn Khắc Ba ở thôn Đông Mỹ 2, xã TH chơi sau đó cả hai lên thị trấn Vạn Hà, huyện Thiệu Hóa ăn uống, mua sắm hết 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) ăn xong T rủ Ba đi hát Karaoke tại quán nhà anh La Đình Tâm thôn Khánh Hội, xã TH. Khi hát xong, T lấy ra 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) đưa cho Ba thanh toán tiền hát. Sau đó T có nhờ Ba giữ hộ 13.000.000đ(mười ba triệu đồng). Trước sự truy xét của Cơ quan CSĐT công an huyện Thiệu Hóa, biết không thể trốn tránh nên cùng ngày T

đã đến Công an huyện Thiệu Hóa đầu thú khai báo toàn bộ nội dung sự việc trộm cắp tài sản tại nhà chị Lê Thị X.

Nguyễn Khắc Ba khai báo vào khoảng 12h30' ngày 17/10/2018 T đã gọi điện rủ Ba đi chơi ở thị trấn Vạn Hà sau đó đi hát Karaoke tại quán nhà anh La Đình Tâm ở thôn Khánh Hội, xã TH, Thiệu Hóa. Khi hát xong T có đưa cho Ba 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) để trả tiền hát và sau đó T có nhờ Ba giữ hộ 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) hẹn tối đến lấy. Ba không biết số tiền do đâu mà T có. Khi biết số tiền đó do T trộm cắp mà có, Ba đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) cho cơ quan điều tra để phục vụ điều tra xác minh.

Quá trình điều tra Lê Đình T đã thành khẩn khai báo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã thu thập được.

Vật chứng trong vụ án cơ quan điều tra đã thu giữ trả lại cho chủ sở hữu, bị hại và những người liên quan không có yêu cầu giải quyết gì về mặt trách nhiệm dân sự.

Lê Đình T có tình tiết giảm nhẹ là khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm b, điểm I, điểm s điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng không có.

Căn cứ vào các nội dung và tình tiết đã nêu trên:

KẾT LUẬN

Ngày 16/10/2018 Lê Đình T đã lợi dụng gia đình chị X sơ hở, không cảnh giác nên có hành vi lén lút đi vào trong buồng luôn tay vào mép hông bên trái túm đưng quần áo của gia đình chị X lấy trộm 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để lấy tiền ăn chơi, tiêu sài. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Vì vậy Lê Đình T cần phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

Họ và tên: Lê Đình T - Sinh ngày 19 tháng 04 năm 1994.

Nơi đăng ký NKTT: Xã TH, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay: xã TH, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

Nghề nghiệp : Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 01/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không.

Bố: không có.

Mẹ: Phùng Thị Tâm - Sinh năm: 1961, hiện ở tại xã TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 17/10/2018 đến ngày 26/10/2018. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hành vi phạm tội của Lê Đình T đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 điều 173 BLHS quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm.

Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật". Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hóa để xét xử bị can Lê Đình T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kèm theo cáo trạng có:

+ Hồ sơ vụ án gồm có tập, đánh số thứ tự từ BL 01 đến